

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **414/2020/HN-ST**

Ngày: 14/08/2020

V/v “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Cẩm Tiên.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **Nguyễn Quốc Thuận**

+ Ông **Nguyễn Văn Giang**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 218/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXX ST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Hà Thùy A** – sinh năm 1985; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Văn B** - sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M1, xã N1, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn ly hôn và quá trình tố tụng chị Hà Thùy A trình bày: chị và anh B sống chung năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không cùng ý kiến, thường xuyên cãi nhau, anh B kiểm chuyện chửi bới, thậm chí đánh chị. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

- Về con chung: có ba cháu tên Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 05/01/2006, Nguyễn Tấn D, sinh ngày 17/3/2007 và Nguyễn Thanh E, sinh ngày 13/4/2012 hiện

nay đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

\* Bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt không lý do.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thùy A. Về con chung: giao cháu Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 05/01/2006, Nguyễn Tấn D, sinh ngày 17/3/2007 và Nguyễn Thanh E, sinh ngày 13/4/2012 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, về nợ chung: không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Hà Thùy A và anh Nguyễn Văn B sống chung năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Nay chị A yêu cầu ly hôn với anh B và anh B cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn B mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Hà Thùy A, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về tình cảm: chị A yêu cầu ly hôn với anh B. Nguyên nhân ly hôn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không cùng ý kiến, thường xuyên cãi nhau, anh B không lo cho gia đình, vợ con, thường kiếm chuyện chửi bới, thậm chí còn hăm dọa đánh chị. Anh B trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh vẫn vắng mặt không lý do, không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị A, chứng tỏ anh không còn tha thiết gì đến tình cảm vợ chồng cũng như hạnh phúc gia đình. Trong thời gian ly thân từ năm 2018 đến nay, anh B và chị A không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau, điều này cho thấy giữa chị A và anh B đã có mâu thuẫn xảy ra, anh chị không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị A yêu cầu ly hôn với anh B là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 05/01/2006, Nguyễn Tấn D, sinh ngày 17/3/2007 và Nguyễn Thanh E, sinh ngày

13/4/2012 hiện đang sống với chị A. Ly hôn chị A yêu cầu tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Thùy C, cháu Tấn D và cháu Thanh E hiện đang sống ổn định với chị A và tại bản tự khai cả ba cháu có nguyện vọng sống với mẹ nên tiếp tục giao cháu Thùy C, Tấn D và Thanh E cho chị A nuôi dưỡng, chị A không yêu cầu cấp dưỡng nên anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: chị A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hà Thùy A.**

[1] Về tình cảm: chị Hà Thùy A được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

[2] Về con chung: giao cháu Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 05/01/2006, cháu Nguyễn Tấn D, sinh ngày 17/3/2007 và cháu Nguyễn Thanh E, sinh ngày 13/4/2012 cho chị Hà Thùy A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[3] Về án phí: chị Hà Thùy A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003670 ngày 7/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong.

Chị Hà Thùy A được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với anh Nguyễn Văn B vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Dương sự;
- UBND xã N, huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(đã ký)

**Phan Thị Cẩm Tiên**